

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2025.

“V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn;

Ông Đặng Duy Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số A, Đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T; Cư trú tại: Số D, Đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng - Theo Giấy ủy quyền số: 447/2024/UQ-SVN ngày 12 tháng 12 năm 2024 (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Trà Thị Thanh K; Cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; là bị đơn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T trình bày:

Ngày 08/3/2023 bà Trà Thị Thanh K có cầm cố tài sản với Chi nhánh S1 - Công ty TNHH S2 Có Ngay ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE FI, biển số xe 83M1-039.27, số khung RLHJC765XLY015408, số

máy JC90E0020353, giấy chứng nhận đăng ký số: 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020.

Hợp đồng cầm cố số tiền 12.100.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, ngày giải ngân 08/3/2023. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng. Ngày 08/3/2023 bà Trà Thị Thanh K có mượn lại chiếc xe phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe, tài sản mượn là 01 xe mô tô, thời gian mượn là 01 tháng kể từ ngày 08/3/2024 đến ngày 08/4/2024.

Biện pháp bảo đảm cho hợp đồng cầm cố khách hàng đã thế chấp tài sản đảm bảo là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE FI, biên số xe 83M1-039.27, số khung RLHJC765XLY015408, số máy JC90E0020353, giấy chứng nhận đăng ký số: 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020.

Yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trà Thị Thanh K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với chi nhánh S1 - Công ty CỔ PHẦN S TIỀN CÓ NGAY số STM 230301004NA20X ngày 08/3/2023 số tiền 15.693.000 đồng tạm tính đến ngày 26/12/2023 bao gồm:

Gốc: 9.288.000 đồng

Lãi: 920.000 đồng (1,1%/tháng)

Phí: 3.685.000 đồng (3,5%/tháng)

Phí theo dõi: 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Trường hợp bà Trà Thị Thanh K không có khả năng trả nợ buộc bà Kiều P mãi tài sản để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty.

Ngoài ra bà K còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 08/3/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30 tháng 12 năm 2024 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T trình bày: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày 17/01/2025 tổng cộng số tiền gốc và lãi 11.678.731 đồng (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng) và không yêu cầu các khoản phí, sau khi bị đơn thực hiện xong việc trả tiền thì nguyên đơn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020 cho bị đơn bà Trà Thị Thanh K.

Đối với bị đơn bà Trà Thị Thanh K: Bị đơn bà Trà Thị Thanh K thường xuyên vắng nhà sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần S Có Ngay ký hợp đồng cầm cố một xe mô tô mang biển số 83M1-039.27, số khung RLHJC765XLY015408, số máy JC90E0020353, giấy chứng nhận đăng ký số: 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020. Hợp đồng cầm cố số tiền 12.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn thực hiện không đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi là 11.678.731 đồng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Trà Thị Thanh K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là 11.678.731 đồng (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà Trà Thị Thanh K đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trà Thị Thanh K.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty Cổ phần S Có Ngay ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE FI, biển số xe 83M1-039.27, số khung RLHJC765XLY015408, số máy JC90E0020353, giấy chứng nhận đăng ký số: 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020. Hợp đồng cầm cố số tiền là: 12.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn thực hiện không đúng như thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu phát mãi tài sản chiếc xe mô tô mang biển số 83M1-039.27 và tất cả các khoản phí, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc và lãi. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công Ty Cổ phần S Có Ngay. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng cầm cố ngày 08 tháng 3 năm 2023 thì bị đơn có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe Mô tô biển số 83M1-039.27; Loại xe FUTURE FI; Số khung RLHJC765XLY015408, số máy JC90E0020353, Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số: 005394 do Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22 tháng 10 năm 2020. Công Ty Cổ phần S Có Ngay đã giao cho bị đơn số tiền là 12.100.000 đồng. Nguyên đơn Công Ty Cổ Phần S Có Ngay cung cấp được cho Tòa án hợp đồng cầm cố số: STM230301004NA20X ngày 08 tháng 3 năm 2023 đều có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Trà Thị Thanh K. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và tiền lãi suất là phù hợp.

[6] Về lãi suất: Nguyên đơn có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền gốc 12.100.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung của Hợp đồng cầm cố số STM230301004NA20X ngày 08 tháng 3 năm 2023, thời hạn cầm cố là 12 tháng từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 với mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Tuy nhiên, kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá hạn hợp đồng, bà K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như đúng cam kết. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên yêu cầu của

nguyên đơn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tổng số tiền lãi mà bà K chưa thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 17 tháng 01 năm 2025 là 2.390.731 đồng. Sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô cho bị đơn bà Trà Thị Thanh K. Từ những phân tích trên đủ cơ sở buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là: 11.678.731 đồng (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi mốt đồng).

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 583.937 đồng (Năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 309, Điều 311 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay. Buộc bị đơn bà Trà Thị Thanh K có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tổng cộng là: 11.678.731 đồng (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi mốt đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 9.288.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 817.344 đồng và tiền lãi quá hạn là: 1.573.387 đồng.

2. Kể từ ngày 18/01/2025 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo Hợp đồng cầm cố số STM230301004NA20X ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Trường hợp bị đơn bà Trà Thị Thanh K thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô số: 005394 Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 22/10/2020; Biên số đăng ký 83M1-039.27 cho bà Trà Thị Thanh K.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006580 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Trà Thị Thanh K phải chịu là 583.937 đồng (Năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh